

Số: 148/2024/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 24 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 150/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Chu Văn C** - Sinh năm 1992

Nơi ĐKTT: Xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Khu F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng

- *Bị đơn*: Bà **Nông Thị Q** - Sinh năm 1995

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Ông **Chu Văn C** - Sinh năm 1992

Nơi ĐKTT: Xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Khu F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng

- Bà **Nông Thị Q** – Sinh năm 1995

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Chu Văn C và bà Nông Thị Quỳnh .

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng ông Chu Văn C và bà Nông Thị Q có 02 con chung là Chu Nông Tuấn K (sinh ngày 24/7/2017, giới tính: Nam) và Chu Nông Bình A (sinh ngày 26/9/2022, giới tính: Nam).

Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau:

+ Con chung Chu Nông Tuấn K (sinh ngày 24/7/2017, giới tính: Nam) sẽ do ông Chu Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

+ Con chung Chu Nông Bình A (sinh ngày 26/9/2022, giới tính: Nam) sẽ do bà Nông Thị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- **Về việc chia tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Chu Văn C và bà Nông Thị Q mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Ông Chu Văn C tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình cho bà Nông Thị Quỳnh . Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà ông Chu Văn C phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001149 ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng. Xác nhận ông C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND xã Kim Đồng, huyện Thạch An, tỉnh CB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hiền**